

Số: /KH-UBND

Cẩm Vịnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Cẩm Vịnh

Thực hiện Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện và Chỉ thị số 37/CT - HU ngày 11/03/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024 – 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 1016/KH-UBND ngày 21/03/2024 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên. UBND xã Cẩm Vịnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Cẩm Vịnh.

I. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, ổn định và tiếp tục nâng cao đời sống của nhân dân

II. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo 0.96% (có 13 hộ nghèo là có nhân khẩu không còn khả năng lao động được cung ứng các dịch vụ cơ bản bị thiếu hụt); Tỷ lệ hộ cận nghèo 2.06 (tương ứng giảm 6 hộ).

- Tăng cường sự kết nối hạ tầng, đào tạo nghề, tạo việc làm – xuất khẩu lao động (XKLĐ), hỗ trợ sinh kế. Hỗ trợ bù đắp các dịch vụ xã hội cơ bản còn thiếu hụt cho người nghèo: Nhà ở, nước sạch, công trình vệ sinh, phương tiện nghe nhìn trong đó đặc biệt ưu tiên hộ nghèo không còn nhân khẩu còn khả năng lao động.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Chỉ tiêu: Hỗ trợ 5 Mô hình đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, cận nghèo.

b) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ.

c) Nội dung: Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất thực hiện các mô hình giảm nghèo, mô hình phát triển sản xuất.

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Chỉ tiêu: Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất

b) Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn xã; hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ.

c) Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây giống, con giống, vật tư, công cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Hỗ trợ trẻ em bị suy dinh dưỡng

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung: Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (Trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Hỗ trợ việc làm bền vững:

a) Mục tiêu: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận, hỗ trợ thông tin nhu cầu thị trường lao động, xuất khẩu lao động, được tư vấn, giới thiệu tìm kiếm việc làm.

b) Người lao động, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung: Hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được nắm bắt, tìm kiếm việc làm. Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung – cầu lao động; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư.

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Hỗ trợ các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Chiều thiếu hụt về việc làm: Phần đầu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo còn khả năng lao động có nhu cầu được giới thiệu, hỗ trợ kết nối, tư vấn định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm; Phần đầu 70% lao động kết nối tìm được việc làm.

b) Chiều thiếu hụt về y tế: Đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ các chính sách bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo đúng quy định.

c) Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%

- Tỷ lệ người lao động còn khả năng lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động nông thôn có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

đ) Chiều thiếu hụt về thông tin:

- 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- 40% hộ nghèo không còn nhân khẩu còn khả năng lao động có nhu cầu, còn khả năng sử dụng được hỗ trợ phương tiện nghe nhìn (tivi, radio).

6. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Chỉ tiêu: Phân đầu xây mới tối thiểu 01 nhà ở đảm bảo đạt chuẩn theo quy định (Áp dụng đối với hộ gia đình chưa có nhà ở, đã có nhưng bị hư hỏng, xuống cấp)

b) Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chưa có nhà ở hoặc nhà ở chưa đạt chuẩn theo quy định.

c) Nội dung: Hỗ trợ hộ dân có nhà ở xuống cấp, nguy cơ đổ sập, xây dựng nhà ở đạt chuẩn theo quy định.

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

7. Hoạt động truyền thông về công tác giảm nghèo

7.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu: Cung cấp đầy đủ các thông tin về chính sách giảm nghèo đến các cơ quan, tổ chức, cán bộ làm công tác giảm nghèo và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Các tổ chức đoàn thể, cán bộ làm công tác giảm nghèo và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Nội dung:

- Thông qua các phương tiện thông tin, báo chí, tờ rơi để cung cấp cho người nghèo về các chủ trương, chính sách của TW, tỉnh, huyện, xã về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức phối kết hợp giữa các ban ngành đoàn thể, cán bộ làm công tác giảm nghèo rà soát cụ thể từng hộ gia đình để nắm bắt tình hình, điều kiện, nguyện vọng của người nghèo, trên cơ sở đó định hướng, tư vấn, hỗ trợ người dân về trang bị nghề, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và tạo việc làm tại chỗ cho phù hợp, khả thi, hiệu quả.

d) Kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

7.2. Truyền thông về giảm nghèo

a) Mục tiêu: Phần đầu 97% người nghèo được tiếp cận, nắm bắt và thụ hưởng thông tin về các chính sách giảm nghèo.

b) Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thôn và các ban ngành liên quan.

c) Nội dung

- Tổ chức các hội nghị truyền thông, đối thoại với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo có nhân khẩu còn khả năng lao động.

- In ấn tài liệu tuyên truyền các chính sách giảm nghèo phục vụ hội nghị đối thoại tập huấn.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức các phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

8. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá chương trình

8.1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo.

b) Đối tượng: Thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, Ban mặt trận các thôn thực hiện công tác giảm nghèo.

c) Nội dung:

- Xây dựng in ấn tài liệu tổ chức các hội thảo, hội nghị đối thoại và tập huấn bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

d) Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

8.2. Giám sát, đánh giá

a) Mục Tiêu: Nhằm đảm bảo việc triển khai các chính sách giảm nghèo tại cơ sở phải thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định.

b) Đối Tượng: Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

c) Nội dung thực hiện: Gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất và định kỳ về kết quả của chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức LĐTĐ&XH

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch giảm nghèo năm 2024, trong đó căn cứ vào thực trạng từng hộ nghèo, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, nguồn lực đảm bảo để xác định cụ thể số lượng, danh sách hộ thoát nghèo năm 2024.

- Căn cứ số lượng, danh sách hộ thoát nghèo xây dựng đề cương giúp hộ dân thoát nghèo đảm bảo hiệu quả, bền vững. Trong đề cương cần nêu rõ các nội dung: Thực trạng, nguyên nhân nghèo, giải pháp khả thi giúp hộ dân thoát nghèo (Học nghề, hỗ trợ mô hình sinh kế, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ các dịch vụ cơ bản thiếu hụt), huy động nguồn lực thực hiện và phân công cán bộ trực tiếp phụ trách.

- Xây dựng hồ sơ trình cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc nghèo, cận nghèo, hộ trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng theo quy định. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Tổ chức phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể rà soát cụ thể các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo về các chính sách giảm nghèo và xác định giải pháp thoát nghèo cho từng hộ dân.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, đúng quy định; xác định cụ thể các nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời và hiệu quả.

2. Công chức Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND xã và Ban chỉ đạo tiếp nhận, bố trí, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện chương trình đúng theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ do đồng chí Trưởng, phó ban chỉ đạo giao.

3. Công chức Địa chính – nông nghiệp – Xây dựng và môi trường

Phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn toàn xã.

4. Trạm y tế xã

- Thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

5. Công chức Văn Hóa – xã hội

- Xây dựng các bài viết trên cổng thông tin điện tử xã, chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch. Thực hiện việc tuyên truyền các chính sách giảm nghèo, những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể cá nhân điển hình tiên tiến trong Chương trình giảm nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, góp phần tăng độ bao phủ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

6. Các trường học trên địa bàn:

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; học sinh mồ côi, học sinh khuyết tật. Lồng ghép các chương trình dự án về giáo dục và đào tạo sức khỏe học đường trong thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Chương trình giảm nghèo.

- Phối kết hợp với Trung tâm Y tế thực hiện dự án hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi.

7. Công chức Tư Pháp – Hộ tịch

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho người nghèo bằng nhiều hình thức phù hợp, giáo dục pháp luật.

8. Công chức Văn phòng Thống kê

- Phối hợp với CC LĐTĐ&XH kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ, hộ cận nghèo của xã; phối hợp phân tích số liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo làm căn cứ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các thành viên trong Ban chỉ đạo triển khai thực hiện đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; thẩm định hồ sơ, thành tích đề xuất khen thưởng cho

các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình giảm nghèo,; tôn vinh, biểu dương các doanh nghiệp, nhà hảo tâm “Vì cộng đồng” có nhiều đóng góp trong công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của xã.

9. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng phong trào thi đua “Vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về con giống, vật nuôi, cây trồng, cải tạo vườn tạp; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế đạt hiệu quả trong hội viên và nhân dân; huy động nguồn lực hỗ trợ có địa chỉ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tạo sinh kế, cải thiện đời sống.

- UBMTTQ xã chủ trì, phát động “Tháng cao điểm vì người nghèo”; vận động ủng hộ Quỹ “ Vì người nghèo” để tạo nguồn lực hỗ trợ các dịch vụ xã hội cơ bản còn thiếu hụt (Nhà ở, nước sạch, công trình vệ sinh, phương tiện nghe nhìn) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn kinh phí các chương trình giảm nghèo, chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Vận động dòng họ, cộng đồng dân cư hỗ trợ, động viên và giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong việc thực hiện các mô hình đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, trở thành hộ trung bình và khá giả.

10. Đề nghị Hội nông dân xã.

- Quản lý, triển khai hiệu quả, kịp thời nguồn con giống do tập đoàn Vingroup tài trợ đảm bảo đúng đối tượng, chống thất thoát, lãng phí nguồn vốn.

-Tuyên truyền, vận động hội viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo về các chính sách giảm nghèo, tham gia các mô hình sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định nhằm từng bước thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với Công chức LĐTBXH trong việc triển khai dạy nghề, lựa chọn hộ dân, hướng dẫn và triển khai mô hình sinh kế và giới thiệu việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

11. Hội LHPN xã, Hội CCB xã, Đoàn thanh niên

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế.

- Vận động, tổ chức, hội viên trong tổ chức của mình có uy tín, năng lực, nhiệt tình nhận giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên nghèo vay vốn phát triển sản xuất từ nguồn vốn vay giảm nghèo và nguồn vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và các chương trình tín dụng cho vay ưu đãi khác đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

12. Ban Mặt trận các thôn.

- Rà soát, bổ sung kịp thời các hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất cần xét duyệt bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tiến hành thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình năm 2024, công khai minh bạch, khách quan và đảm bảo theo hướng dẫn quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị các ban ngành đoàn thể liên quan, Ban mặt trận các thôn chủ động kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của địa bàn thôn mình./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động -TB&XH;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể cấp xã.
- 7 đơn vị thôn xóm;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh